

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 121/2006/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 8 năm 2006*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của  
Viện Quy hoạch Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1991/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về chuyển Viện Quy hoạch Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Kiến trúc sư trưởng thành phố thành Viện Quy hoạch Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Công văn số 1622/QHKT-VP, ngày 13 tháng 6 năm 2006 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 383/TTr-SNV, ngày 11 tháng 7 năm 2006,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Quy hoạch Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Viện trưởng Viện Quy hoạch Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Đua**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ  
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN QUY HOẠCH  
XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 121/2006/QĐ-UBND  
ngày 03 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Viện Quy hoạch Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp có thu được hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động từ ngân sách Nhà nước, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí lập quy hoạch xây dựng và nghiên cứu khoa học và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước thành phố theo quy định.

Tên giao dịch bằng tiếng Anh là **URBAN PLANNING INSTITUTE OF HO CHI MINH CITY**

Tên viết tắt là: **UPI**

Trụ sở đặt tại số 216 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Viện chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc và quản lý Nhà nước của cơ quan chức năng có liên quan.

**Điều 3.** Giám đốc Viện chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc về toàn bộ hoạt động của Viện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy chế này.

**Chương II  
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 4.** Viện Quy hoạch Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh có các nhiệm vụ, quyền hạn:

**1. Về lập quy hoạch xây dựng vùng:**

a) Tham mưu cho Sở Quy hoạch - Kiến trúc để giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện công tác của thành viên Ban Chỉ đạo tổ chức điều phối phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

b) Tham mưu cho Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện phối hợp của Ủy ban nhân dân thành phố với Bộ Xây dựng về quy hoạch xây dựng vùng đô thị thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Về lập quy hoạch chung xây dựng (quy hoạch tổng mặt bằng) thành phố Hồ Chí Minh:**

Tham mưu cho Sở Quy hoạch - Kiến trúc trong việc lập nhiệm vụ quy hoạch, lập quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, Bộ Xây dựng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**3. Về lập quy hoạch chung xây dựng quận - huyện:**

a) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện lập nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng quận - huyện để Ủy ban nhân dân quận - huyện trình Hội đồng nhân dân quận - huyện thông qua trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

b) Lập quy hoạch chung xây dựng quận - huyện trình Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

c) Tham mưu cho Sở Quy hoạch - Kiến trúc cơ sở khoa học, xác định nội dung cụ thể cốt xây dựng không chế của từng lưu vực thoát nước, từng quận - huyện; để các cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt.

d) Tham mưu cho Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng đối với các khu đô thị mới, đô thị đặc biệt thuộc thành phố.

**4. Lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, thiết kế đô thị và quy hoạch điểm dân cư nông thôn:**

a) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch điểm dân cư nông thôn, cao độ xây dựng gắn với quy hoạch chi tiết trình Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thẩm tra nhiệm vụ quy hoạch chi tiết, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch điểm dân cư nông thôn.

c) Lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tại các khu vực trọng điểm liên quan đến thiết kế đô thị do Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc giao.

d) Tham gia ý kiến đối với quy hoạch kinh tế - xã hội, phối hợp tổ chức thực hiện các quy hoạch ngành để đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch điểm dân cư nông thôn.

e) Nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong và ngoài nước về quy hoạch xây dựng để áp dụng vào lĩnh vực thiết kế quy hoạch xây dựng, quy hoạch môi trường cảnh quan, kiến trúc đô thị trên địa bàn thành phố.

**5.** Tổ chức nghiên cứu quy hoạch đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội trên địa bàn thành phố, quận - huyện; quy hoạch địa điểm xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu đô thị và điểm dân cư nông thôn, các công trình xây dựng quan trọng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

**6.** Lập quy hoạch xây dựng đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư và các khu chức năng khác theo kế hoạch hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Quy hoạch - Kiến trúc giao.

**7.** Giúp Sở Quy hoạch - Kiến trúc thực hiện quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc đô thị, đề xuất với Sở Quy hoạch - Kiến trúc trình Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với quy hoạch chung của thành phố và tình hình thực tiễn.

**8.** Nghiên cứu, biên soạn và cụ thể hóa một số văn bản về quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng thuộc chức năng của Sở Quy hoạch - Kiến trúc để Sở trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

**9.** Nghiên cứu thiết kế xây dựng hoặc cải tạo xây dựng các công trình kiến trúc, các mẫu nhà phù hợp với các khu quy hoạch, các công trình mang đặc thù thẩm mỹ cao, công trình bảo tồn, bảo tàng, v.v... trên cơ sở đề tài nghiên cứu ứng dụng do Viện thực hiện.

**10.** Tài chính - kế toán:

a) Viện có nhiệm vụ quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản, kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp và các khoản kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện đúng chế độ, chính sách tài chính kế toán theo quy định của Nhà nước.

**11.** Tổ chức - nhân sự:

a) Lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí đội ngũ cán bộ; xây dựng bảng chức danh và định mức lao động chuyên ngành theo khối lượng công việc được

giao, trình Sở Quy hoạch - Kiến trúc duyệt, trên cơ sở tiêu chuẩn hóa cán bộ theo quy định của Nhà nước.

b) Quản lý cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, lao động theo quy định và phân cấp của thành phố. Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng được quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, điều động đối với các chức danh hoặc công chức, viên chức Nhà nước do Viện trực tiếp quản lý theo phân cấp sau khi trao đổi thống nhất với Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

c) Thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội và bảo hộ lao động theo quy định của Nhà nước.

**Điều 5.** Viện được thực hiện một số hoạt động dịch vụ tư vấn sau:

1. Tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng, đồ án quy hoạch chung xây dựng; nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị.

2. Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính hoặc hoàn chỉnh các khu đô thị cải tạo hoặc xây dựng mới.

3. Lập dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, bến cảng, sân bay, giao thông đường bộ và các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị khác.

4. Thiết kế và lập tổng dự toán các công trình dân dụng, bến cảng, sân bay, giao thông đường bộ, công trình công nghiệp nhóm B, C.

5. Thẩm tra dự án, thiết kế, tổng dự toán các công trình dân dụng, bến cảng, sân bay, giao thông đường bộ, công trình công nghiệp nhóm B, C.

6. Lập báo cáo đánh giá tác động về quy hoạch kiến trúc và môi trường cho các đồ án quy hoạch, các dự án đầu tư xây dựng ở các khu đô thị, các khu công nghiệp, các địa điểm dân cư và các dự án đầu tư khác.

7. Tổ chức thực hiện dịch vụ hướng dẫn, cung cấp thông tin về quy hoạch liên quan đến các quy định về sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, kiến trúc cảnh quan; thông tin khoa học kỹ thuật chuyên ngành thông qua việc lưu trữ, cập nhật khai thác các tài liệu nghiên cứu của Viện phục vụ cho việc lập các đồ án quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư và công tác quản lý đô thị.

**Điều 6.** Các hoạt động khác của Viện:

1. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành quy hoạch đô thị và kiến trúc đô thị.

2. Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước về các lĩnh vực hoạt động của Viện theo chức năng, nhiệm vụ được giao và không trái với pháp luật Việt Nam.

**Chương III****HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC - KỸ THUẬT VÀ CÔNG TÁC  
QUẢN LÝ KHOA HỌC - KỸ THUẬT QUY HOẠCH XÂY DỰNG**

**Điều 7.** Công tác tư vấn khoa học kỹ thuật quy hoạch xây dựng:

Hội đồng Khoa học kỹ thuật tư vấn giúp Viện trưởng các vấn đề khoa học kỹ thuật và các mặt hoạt động có liên quan của Viện. Thành viên của Hội đồng là những cán bộ chuyên môn có uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu quy hoạch đô thị ở trong và ngoài Viện. Thành viên Hội đồng do Viện trưởng chỉ định hoặc mời. Tổ chức, nhiệm vụ và chế độ hoạt động của Hội đồng Khoa học kỹ thuật Viện do Viện trưởng quy định.

**Điều 8.** Công tác quản lý khoa học kỹ thuật quy hoạch xây dựng:

1. Các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu quy hoạch, khảo sát, thiết kế thực nghiệm, ứng dụng, chuyển giao công nghệ của Viện đều phải tuân thủ theo các quy định, quy trình của Nhà nước về quản lý quy hoạch xây dựng.

2. Tất cả các đồ án do Viện thực hiện từ khâu lập đề cương, nhiệm vụ, nghiên cứu quy hoạch, thẩm tra xét duyệt đến nghiệm thu đánh giá đều phải theo quy trình quản lý của Viện. Trước khi Lãnh đạo Viện xét duyệt phải được thông qua Hội đồng chuyên ngành thích hợp hoặc Hội đồng Khoa học kỹ thuật theo sự phân cấp của Viện.

3. Tất cả sản phẩm (bao gồm các hồ sơ tài liệu - điều tra, bản đồ đo đạc, hồ sơ nghiên cứu quy hoạch, nghiên cứu khoa học, tư vấn xây dựng...) do Viện thực hiện đều phải thống nhất về mẫu mã, hình thức và phải được lưu trữ một bộ tại bộ phận lưu trữ của Viện.

**Điều 9.** Công tác kế hoạch, khoa học kỹ thuật quy hoạch xây dựng:

1. Viện chủ động xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn cho tất cả các lĩnh vực hoạt động của Viện bao gồm: nghiên cứu quy hoạch, nghiên cứu khoa học, khảo sát, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đầu tư chiều sâu, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị,... trình Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Căn cứ kế hoạch hàng năm do Sở Quy hoạch - Kiến trúc giao, Viện chủ động đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện thông qua các hợp đồng kinh tế đảm bảo cân đối nguồn thu cho các hoạt động phù hợp với chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

## **Chương IV**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY**

#### **Điều 10.** Nguyên tắc chung:

1. Viện Quy hoạch xây dựng do Viện trưởng phụ trách quản lý và điều hành chung theo chế độ thủ trưởng, có các Phó Viện trưởng giúp việc và các Trưởng, Phó phòng phụ trách chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Viện trưởng Viện Quy hoạch Xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc thông qua Sở Nội vụ thành phố.

3. Phó Viện trưởng và Kế toán trưởng do Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Viện trưởng Viện Quy hoạch Xây dựng.

4. Viện trưởng Viện Quy hoạch xây dựng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc về toàn bộ hoạt động của Viện; Phó Viện trưởng chịu trách nhiệm trước Viện trưởng về kết quả công tác được giao.

#### **Điều 11.** Cơ cấu tổ chức bộ máy của Viện:

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Viện Quy hoạch Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh gồm:

a) Lãnh đạo Viện gồm: Viện trưởng và các Phó Viện trưởng.

b) Các Phòng chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ của Viện.

2. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các Phòng nghiệp vụ của Viện do Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc quyết định theo đề nghị của Viện trưởng Viện Quy hoạch Xây dựng.

3. Biên chế khung của Viện được Ủy ban nhân dân thành phố giao chung trong tổng số biên chế sự nghiệp hàng năm của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12.** Căn cứ nội dung Quy chế này, Viện trưởng Viện Quy hoạch Xây dựng có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc cho các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể về chế độ làm việc, chế độ quản lý theo từng lĩnh vực, phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức thuộc phạm vi cơ cấu tổ chức của Viện.

**Điều 13.** Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những điểm không còn phù hợp với quy định của Nhà nước, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh bổ sung, sửa đổi nội dung Quy chế này cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Đua**